

QUYẾT ĐỊNH
Về lệ phí địa chính

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí địa chính áp dụng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc về địa chính;

Miễn lệ phí địa chính khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (hoặc sản xuất kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp), trừ hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Mức thu lệ phí địa chính

| TT | Đối tượng nộp lệ phí địa chính | Mức thu (đồng/giấy phép) |
|-----------|--|-------------------------------------|
| 1 | Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | |
| | - Tổ chức | 100.000 |
| | - Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận | 25.000 |
| | - Hộ gia đình, cá nhân khu vực các huyện | 12.500 |
| 2 | Chứng nhận biến động đất đai | |

| | | |
|---|---|--------|
| | - Tổ chức | 20.000 |
| | - Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận | 15.000 |
| | - Hộ gia đình, cá nhân khu vực các huyện | 7.500 |
| 3 | Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính | |
| | - Tổ chức | 20.000 |
| | - Hộ gia đình, cá nhân khu vực các quận | 10.000 |
| | - Hộ gia đình, cá nhân khu vực các huyện | 5.000 |
| 4 | Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất | |
| | - Tổ chức | 20.000 |
| | - Khu vực các quận | 20.000 |
| | - Khu vực các huyện | 10.000 |

Điều 3. Lệ phí địa chính quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

- Cấp thành phố: cơ quan thu được trích 10% trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo chế độ quy định, số còn lại 90% cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng và phân cấp cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

- Cấp huyện: cơ quan thu được trích 90% trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo chế độ quy định, số còn lại 10% cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng và phân cấp cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo quy định trên đây, cơ quan thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán theo quy định; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 4. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí thu được nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định Pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc Trung ương, Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các quy định theo Quyết định này và các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tòng